

Số: *1196* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính Danh mục văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 và Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 960/STP-XDPBPL ngày 10/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Danh mục I văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 2 Mục IV Phần A, đính chính thời gian ban hành Nghị quyết số 193/2010/NQ-HĐND là ngày “09/12/2010”.

2. Tại Cột thứ 6 Số thứ tự thứ 8 Mục IV Phần A, đính chính thời gian hết hiệu lực thi hành là ngày “01/03/2018”.

3. Tại Cột thứ 6 Số thứ tự thứ 10 Mục IV Phần A, đính chính thời gian hết hiệu lực thi hành là ngày “10/4/2018”.

4. Tại Cột thứ 6 Số thứ tự thứ 3 Mục VII Phần A, đính chính thời gian hết hiệu lực thi hành là ngày “10/01/2018”.

5. Tại Cột thứ 5 Số thứ tự thứ 7, thứ 8 Mục IV Phần A, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND là ngày “09/02/2018”.

6. Tại Cột thứ 6 Số thứ tự thứ 2 Mục I Phần B, đính chính thời gian hết hiệu lực thi hành là ngày “10/7/2016”.

7. Tại Cột thứ 2 Số thứ tự thứ 2 Mục II Phần B, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND là ngày “09/01/2013”.



Điều 2. Đính chính Danh mục I, Danh mục II, Danh mục IV ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Đính chính Danh mục I văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trong kỳ hệ thống hóa đến ngày 31/12/2018 như sau:

a) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 25 Mục III, đính chính số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành là Quyết định số “30/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015”.

b) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 19 Mục IV, đính chính chính thời gian ban hành Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND là ngày “05/7/2015” và thời gian có hiệu lực thi hành là ngày “15/7/2015”.

2. Đính chính Danh mục II văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 như sau:

a) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 22 Mục IV, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND là ngày “21/8/2007”.

b) Tại Cột thứ 5 Số thứ tự thứ 52, thứ 55 Mục IV Phần A, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND là ngày “09/02/2018”.

c) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 14 Mục VI, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND là ngày “22/02/2012”.

d) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 14 Mục II, bổ sung thời gian ban hành Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND là ngày “14/10/2008”.

e) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 3 Mục IV, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND là ngày “15/3/2012”.

g) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 4 Mục X, đính chính số ký hiệu, ngày tháng ban hành là Quyết định số “14/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012”.

h) Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 24 Mục XII, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND là ngày “30/6/2016”.

3. Đính chính Danh mục IV văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 như sau:

Tại Cột thứ 3 Số thứ tự thứ 76, đính chính thời gian ban hành Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND là ngày “22/02/2018”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Các nội dung tại Điều 1 Quyết định này là một bộ phận cấu thành của Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Các nội dung khác của Danh mục I văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Các nội dung tại Điều 2 Quyết định này là một bộ phận cấu thành của Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Các nội dung khác của Danh mục I, Danh mục II, Danh mục IV ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, các phòng.

<Maibnt.TP.T4>

CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

